HỒI KÝ: THẦY PHẠM VĂN BA

PHAN NGỌC KHẢI

Tôi vào Đệ Thất trường Petrus Ký năm 1955.
Được đọc nội san Thu-Đông 2003 mới biết là trong thời gian tôi theo học ở trường, thầy Trần Thượng Thủ và thầy Dương Ngọc Sum (văn bút Dương Tử), hai người đã và vẫn tiếp tục giúp bài cho nội san chúng ta, lúc ấy đang còn giảng dạy ở trường. Tuy nhiên, tôi không được hân hạnh thọ giáo với hai thầy. Trái lại, có những giáo sư tôi được "gặp" nhiều năm, có khi ba năm liền như cô Lâm Thị Dung, giáo sư Sử địa, hay thầy Phạm Văn Ba, giáo sư Pháp văn.

Năm tôi vào Petrus Ký, chương trình đang chuyển từ Pháp ngữ sang Việt ngữ. Tuy nhiên, Pháp văn vẫn được coi như là một ngoại ngữ quan trọng. Do đó, ngay từ Đệ Thất, Pháp văn "chiếm" 6 giờ mỗi tuần. Và giờ đầu tiên ngày nhập học của tôi ở Petrus Ký là giờ Pháp văn với thầy Phạm Văn Ba.
Một điều nữa gắn bó tôi với thầy là tôi đã cùng học chung lớp với một người con trai của thầy tên Phạm Thượng Chí, liên tiếp 4 năm, từ Đệ Thất đến Đệ Tứ. Sau Trung học Đệ Nhất cấp, vì chọn lựa "chuyên khoa" khác nhau, nên chúng tôi hết dịp gần gũi nhau mỗi ngày như trước. Sau Tú tài, Chí vào trường sĩ quan, chọn binh chủng nhảy dù, rồi cũng như nhiều thanh niên miền Nam khác, đã trả nợ tổ quốc trên chiến trường. Chí lớn hơn tôi hai tuổi, người mảnh khảnh, luôn vui cười, lúc nào cũng yêu đời. Có lẽ mẹ của Chí là người gốc Âu nên Chí có da mặt trắng trẻo và một đôi mắt xanh. Chỉ vì mặt mũi da trắng nầy mà Chí tử trận trong một tình trạng rất thảm thương .

Thầy Ba tướng người "phúc hậu" (có thể coi như là "mập mạp" đối với đa số người Việt chúng ta), tướng đi "hai hàng", mang kiếng đồi mồi, thích mặc "complet" bốn túi, mang giày "sandales" hay giày "bít bùng" không vớ, tay ôm một "cạc táp" không quai (vì quai đứt đi thuở nào rồi).
Thầy giảng bày rất hấp dẫn, và có một cách hiệu nghiệm giúp học sinh nhớ những thành ngữ hay luật lệ văn phạm Pháp văn. Mỗi khi cần nhấn mạnh một bài học nào, thầy kể một chuyện "tiếu lâm" dựa theo đề tài bài học ấy. Vì thế mà thầy không cần điểm danh, học sinh ít vắng mặt giờ Pháp văn, "bám" theo thầy để nghe tiếu lâm. Có một ngày nọ, nhiều đứa không thuộc bài, cả lớp bị thầy mắng : "Tụi mầy học như chồn, làm sao tiến bộ nổi !" Thành ngữ "học như chồn" bắt đầu được học sinh truyền cho nhau từ hôm đó.

Viết đến dòng nầy, tôi tạm ghi lại một chuyện thầy kể.

Có một anh nông dân nọ, từ lâu "để ý" một cô láng giềng bán hàng rong. Gặp nhau thường ngày mà anh ta không biết làm sao gợi chuyện làm quen. Một hôm, nhân có đứa em họ đi học ở tỉnh về, anh thủ thỉ xin giúp "kế".
- Dễ quá ! Cậu em họ nói. Tôi thấy cô ta bới tóc để đuôi gà. Trong ca dao Việt nam ta có câu :
Cô kia bới tóc đuôi gà,
Nắm đuôi cô lại hỏi nhà cô đâu.

Hôm nào gặp cô ta, anh ngâm hai câu thơ nầy. Cô ta chắc chắn sẽ vui và sẽ cười đáp lễ. Lúc đó, anh nhào vô nói chuyện tiếp. Sau đó, mọi chuyện tùy anh. Tôi không giúp thêm được.
Anh nông dân thấy hay quá, đọc đi đọc lại hai câu ca dao đến thuộc nằm lòng. Hôm sau, khi nghe cô láng giềng lục đục sắm sửa gánh hàng đi bán, anh chạy vụt ra khỏi nhà, chuẩn bị ngâm hai câu ca dao thì... lại cụt hứng. Lý do là chẳng dè hôm ấy, thay vì bới tóc đuôi gà như thường lệ, cô láng giềng lại bới tóc đuôi... chồn !!! (Hết chuyện) .
Cẩm nang của thầy có nhiều phương sách dễ nhớ (mnémo-techniques). Sau đây là một thí dụ.
Đa số những danh từ chung trong Pháp ngữ số ít (singulier) chấm dứt bằng "al" thì số nhiều (pluriel) chấm dứt thành "aux" (un cheval, des chevaux, un maréchal, des maréchaux...) ngoại trừ 7 danh từ mà số nhiều chấm dứt bằng "als". Để không quên 7 danh từ nầy, thầy dạy học sinh viết ra :
BAl, BANcal, CAl, FEStival, CHAcal, CArnaval, REgal
Rồi trích ra phần đầu những chữ trên thành câu : "Bà bán cá hết chả cá rẻ".
Gần 50 năm đã qua, tôi vẫn còn nhớ "bà bán cá", lâu lâu thèm chả cá, và nhờ đó mà không quên 7 chữ nầy.
Cũng theo cách thức trên, 7 danh từ số ít chấm dứt bằng "ou" mà số nhiều chấm dứt bằng "oux" được viết ra như sau :
BIjou, CAIllou, CHOU, GEnou, JOUjou, HIBOU, pou
Và câu phải học thuộc lòng là : "Bị cải chủ, tôi chơi... chim ục !!!

Từ đó đến nay, mỗi khi thấy hình chim ục hay nghe ai nhắc đến loại chim nầy, tôi lại nhớ thầy Ba và thương Chí.
PHAN NGỌC KHẢI